

Bản án số: 11/2024/HS-ST  
Ngày 31-01-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Hoàng Đức Khoa và bà Bùi Thị Kim Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1976 tại xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn V, xã T, thành phố V tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C (đã chết) và bà Trần Thị N có vợ là Nguyễn Thị N (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 06/2009/HSPT ngày 27 tháng 02 năm 2009, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 năm về tội trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2023 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc; “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn V, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h15' ngày 11/10/2023, Bùi Văn T, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS 88B1 - 056.81 đi từ nhà đến khu vực xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy đá sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực gần cây xăng P thuộc thôn C, xã B; T gặp và mua được của một người đàn ông (T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 túi ma túy đá và 02 viên ma túy ngựa với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T giấu ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi đút vào túi quần bên trái phía trước đang mặc và điều khiển xe đi về nhà. Khi vừa đi đến đoạn đường phía trước cây xăng P thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Thu tại túi quần bên trái phía trước của T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng chứa các tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình tròn, màu đỏ (T khai nhận đây là ma túy T vừa mua được để sử dụng), niêm phong ký hiệu A1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy đen trắng, vỏ màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, gắn BKS: 88B1 - 056.81.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn T nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan điều tra, ngày 15/10/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số 2806/KL-KTHS kết luận: Tinh thể màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4900g (Không phẩy bốn chín không không gam, không kể bao bì). Hai viên nén màu đỏ có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,1881g (Không phẩy một tám tám một gam, không kể bao bì).

Tại Cáo trạng số: 06/CT – VKS ngày 27 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Bùi Văn T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 11/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định. Trả lại cho T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án phí.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị N 01 chiếc xe mô tô BKS 88B1 - 056.81 không liên quan đến hành vi phạm tội.

Ý kiến của người tham gia tố tụng: Chị Nguyễn Thị N, là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, đơn xin xét xử vắng mặt chị trình bày: Chiếc xe mô tô BKS: 88B1-056.81 là của chị. Ngày 11/10/2023, T tự ý lấy xe đi để mua ma túy chị không biết. Nay chị có nguyện vọng xin lại xe để lấy phương tiện đi lại. Ngoài ra chị không trình bày gì khác.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Bùi Văn T khai nhận: Hồi 20 giờ 15 phút ngày 11 tháng 10 năm 2023, tại đoạn đường phía trước cây xăng P thuộc thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; T có hành vi tàng trữ 0,6781gam Methamphetamine trên người thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và vật chứng vụ án thu giữ được. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội danh được quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi các chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là thành khẩn khai báo. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân không tốt đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ham chơi, đua đòi dẫn đến bị nghiện ma túy; Vì vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt và xử phạt bị cáo mức án như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Đối với người nam giới mà T khai đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra và tại phiên tòa không làm rõ được danh tính nên không có đủ cơ sở để xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ T là con nghiện không có nghề nghiệp và mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T là phù hợp.

[8] Xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại được niêm phong vào một bao gói giấy “mẫu trả”. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 88B1 - 056.81 ngày 11/10/2023 Bùi Văn T dùng làm phương tiện đi mua ma túy là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị N, chị Thoan không biết việc T điều khiển xe đi mua ma túy nên trả lại cho chị Thoan.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 11 tháng 10 năm 2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại và toàn bộ bao gói.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án phí.

Trả cho chị Nguyễn Thị N 01 chiếc xe mô tô BKS 88B1 - 056.81 (Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt cũng có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA huyện Yên Lạc;
- CQCSTHAHS - CA huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lan**